

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Tuấn, bà Nguyễn Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/QĐXXST-HS ngày 27-10-2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 3 năm 19xx tại tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, thành phố Y; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1943 và bà: Nguyễn Hồng T1 (đã chết); vợ: Bùi Thị H sinh năm: 1981 (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2001, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh (Trung tâm cai nghiện và lao động tỉnh Yên Bái) theo Quyết định số 543/QĐ-UB ngày 16-8-2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Yên Bái; Năm 2009, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 185/QĐ-XPHC ngày 08-10-2009 của Công an thành phố Yên Bái. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21-6-2021, bắt tạm giam ngày 24-6-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Lê Thanh C1, sinh năm: 1965, địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường N, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21-6-2021, Nguyễn Xuân C đến nhà Lê Văn T (sinh năm 19xx, trú tại: Tổ 1, phường H, thành phố Y) mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp một nam thanh niên không quen biết đang đứng ở cổng. Nghĩ là người này cũng đến để mua ma túy nên C đã đưa cho người thanh niên này số tiền 400.000 đồng nhờ mua hộ 02 gói ma túy (heroine), người thanh niên này đi vào nhà T mua ma túy, sau đó quay ra đưa cho C 02 gói ma túy được gói trong gói giấy có in chữ và hoa văn các màu. Sau khi nhận ma túy xong, C mang về, trên đường đi C lấy 01 gói ma túy chia thành 02 gói để tiện sử dụng và cho tổng số 03 gói ma túy (heroine) vào trong chiếc khẩu trang màu xanh có hoa văn cuốn lại. Khi đi đến khu vực tổ dân phố PT, phường N, thành phố Y thì bị Công an thành phố Yên Bái kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 khẩu trang vải màu xanh có in hoa văn được cuốn lại bên trong có 03 gói giấy gồm 01 gói giấy màu vàng có ghi chữ và số tự nhiên, 02 gói giấy có in chữ và hoa văn các màu chứa chất nghi là ma túy (heroine); 01 xe mô tô kiểu dáng Wave đã cũ, màu xanh đã qua sử dụng, biển kiểm soát 21T8-2226.

Tại Bản kết luận giám định số: 365/GĐMT ngày 27-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Xuân C có tổng khối lượng là 0,16 gam gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Cáo trạng số 60/CT-VKSTP ngày 05-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Xuân C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21-6-2021, bị cáo Nguyễn Xuân C đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,16 gam ma túy (heroin) với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi của bản thân nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp và nghiện ma túy dẫn đến phạm tội.

Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Xuân C có nhân thân xấu. Năm 2001, bị cáo bị đưa vào cơ sở chữa bệnh (Trung tâm cai nghiện và Lao động tỉnh Yên Bái); Năm 2009 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đều đã được xóa tiền sự) nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, đã được tặng thưởng nhiều Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với Lê Văn T, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 21-6-2021. Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và C nhưng không đủ tài liệu, căn cứ chứng minh Lê Văn T đã bán ma túy cho C nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái không đủ căn cứ để xử lý Lê Văn T trong vụ án này.

Đối với người thanh niên bị cáo khai đã gặp tại công nhà T và nhờ mua ma túy, do C không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Xuân C, cơ quan điều tra đã sử dụng giám định hết 0,08 gam nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại 0,08 gam ma túy loại heroine được niêm phong (sau khi đã trích mẫu giám định) cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu xanh đã qua sử dụng, biển kiểm soát 21T8-2226 thu giữ của Nguyễn Xuân C khi bắt quả tang: Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T2. Ngày 21-6-2021, bị cáo đã mượn xe của anh T2 để đi mua ma túy nhưng anh T2 không biết mục đích mượn xe của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, anh T2 vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã thu thập đầy đủ lời khai, anh T2 đề nghị được nhận lại chiếc xe. Xét đề nghị của anh T2 là chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho anh T2.

Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, gói giấy màu vàng có in chữ và số tự nhiên, giấy gói có in chữ và hoa văn các màu; 01 khẩu trang vải màu xanh có in hoa văn, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21-6-2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,08 gam ma túy loại heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có khi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Xuân C ngày 21/6/2021 (sau khi đã trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín và có họ tên, chữ ký của Nguyễn Đức Phương, Hà Văn Lưu, Trần Văn Hiền, Đinh Phú Ngọc, Nguyễn Xuân C và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái.

- 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói màu vàng có in chữ và số tự nhiên, giấy gói có in chữ và hoa văn các màu.

- 01 khẩu trang vải màu xanh có in hoa văn.

3.2. Trả lại cho anh Nguyễn Văn T2 01 xe mô tô kiểu dáng Wave đã cũ, màu xanh đã qua sử dụng, một mặt lốc máy có chữ “PROUD” lắp biển kiểm soát: 21T8-2226, có số khung: VCRBCH014CR-001074, số máy: VTTCRJL1P52FMH-A01074.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-10-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Xuân C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Xuân C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP,
- Công an TP; HSNV;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo (1);
- Người có QL, NVLQ (1);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thị Kim Anh